TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 24/01/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trường.

- Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:

Bà Mã Thị Hoàng Anh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXHS-ST, ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Không). Sinh năm: 1968. Nơi sinh: Tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn X, sinh năm 1936 (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1939 (đã chết). Bị cáo có chồng Trịnh Ngọc T, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị N (N dép). Sinh năm:1990

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chổ ở hiện nay: Số 295 đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị Thu H. Sinh năm:1982

Nơi đăng ký HKTT: 78/22, đường N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Số 295 đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Đào Thị T. Sinh năm:1962

Nơi đăng ký HKTT: Số 117, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Lê Thị C (tên gọi khác: Sinh), sinh năm 1963.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Bà Hoàng Thị Thúy M. Sinh năm:1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (tên gọi khác: Bảy, Bảy bún) sinh năm 1970

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. Bà Trần Thị Kiều V (tên gọi khác: Ty). Sinh năm:1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm:1981

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 16, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

9. Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm:1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

10. Bà Lương Thị Thu H. Sinh năm:1987

Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

11. Bà Võ Thị Thúy H (tên gọi khác: Ny). Sinh năm:1984

12. Bà Ngô Thị Mỹ H (tên gọi khác: Ngô Thị H). Sinh năm:1972

Cùng nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

13. Bà Vũ Thị Kim D. Sinh năm:1988

14. Bà Võ Thị Hồng V. Sinh năm:1980

15. Bà H Thục N. Sinh năm:1982

Cùng nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

16. Bà Cao Thị Mỹ L (tên gọi khác: Vi). Sinh năm:1980

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

17. Bà V (chưa xác định được nhân thân lai lịch).

18. Ông Trịnh Ngọc T. Sinh năm: 1991
Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2024 do biết có nhiều người có nhu cầu vay tiền nên Nguyễn Thị L đã dùng số tiền 400.000.000 đồng cho nhiều người vay tiền dưới hình thức trả góp Hng ngày với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Qúa trình cho vay bị cáo L sử dụng số tiền người vay trả để tiếp tục xoay vòng vốn cho người khác vay.

Cách thức vay và thanh toán tiền vay: L chủ yếu cho người quen hoặc người được người quen giới thiệu vay tiền, không phải thế chấp tài sản hay giấy tờ gì. L quy định nếu khách vay 5.000.000 đồng thì phải trả 100.000đồng/ngày cả tiền gốc và tiền lãi, trả trong 60 ngày; Nếu khách vay 10.000.000 đồng thì phải trả 200.000 đồng/ngày cả tiền gốc và tiền lãi, trả trong 60 ngày (tương ứng với mức lãi suất 121,67%/năm. Khi có người vay tiền, L viết tên người vay, số tiền vay và số ngày phải trả vào một cuốn sổ rồi cho người vay ký tên vào phía dưới, đối với một số người quen thì không cần họ ký tên xác nhận.

Người vay gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến gặp L để thỏa thuận số tiền vay, lãi suất và thời hạn vay, số tiền phải trả hàng ngày. L quy định thời hạn trả vào 17 giờ chiều, L sẽ trực tiếp đi thu tiền. Khi người vay trả tiền thì L đánh dấu X vào cuốn sổ ghi tên người vay để xác nhận ngày hôm đó đã trả tiền, nếu người vay tiền chưa trả tiền thì L không đánh dấu X vào cuốn sổ ghi tên người vay, L dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia bàn phím số màu đen của mình liên lạc với người vay hẹn gặp để thu tiền.

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến tháng 8/2024, bị cáo Nguyễn Thị L đã cho 17 người vay tiền, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (tên gọi khác Bảy, Bảy bún) sinh năm 1970, cư trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể như sau: *(bút lục số 68-69, trong quyển vở số 1 ghi trang số 01, 14, 29, 37,38, 43).*

- Lần 1: Ngày 29/6/2024, vay 45.000.000 đồng, mỗi ngày trả 900.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày, tổng số tiền phải trả là 54.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121, 67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi 9.000.000 đồng, lãi cho phép là 1.479.452 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 7.520.548 đồng.

- Lần 2: Ngày 1/7/2024, vay 25.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày, tổng số tiền phải trả là 30.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã trả đủ tiền gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng, lãi cho phép 821.918 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 4.178.082 đồng.

- Lần 3: Ngày 14/7/2024, vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày, tổng số tiền phải trả là 24.000.000 đồng đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67% /năm, gấp 6,08 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã trả 30 ngày, tổng số tiền 12.000.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi cho phép 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.671.233 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà H đã vay được 45 ngày, lãi cho phép 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 2.506.849. Còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 4: Ngày 10/8/2024, vay 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày, khoản vay này bị cáo L không lấy lãi và H chưa trả được ngày nào. Còn nợ lại 30.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 5: Ngày 16/8/2024, vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày, tổng tiền phải trả là 24.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67% /năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khoản vay này bà H chưa trả tiền gốc và lãi cho bị cáo. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, H đã vay được 12 ngày, tiền lãi cho phép 131.507 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 668.493 đồng. Còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 6: Ngày 21/8/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày, tổng tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67% /năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H chưa trả được ngày nào. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà H đã vay được 07 ngày, tiền lãi cho phép 38.356 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 194.977 đồng. Còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc.

2. Bà Lê Thị C (tên gọi khác: Sinh), sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vay của bị cáo L cụ thể (*bút lục số 86, trong quyển vở số 1 ghi trang số 42)*: Ngày 22/8/2024, vay 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng, trả trong vòng 80 ngày. Cđã trả được 05 ngày với số tiền 750.000 đồng, còn nợ lại 75 ngày với số tiền 11.250.000 đồng, khoản vay này bị cáo L không lấy lãi. Hiện Ccòn nợ L 11.250.000 đồng.

3. Bà Hoàng Thị Thúy M, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(bút lục số 81, trong quyển vở số 1 ghi số 40)*: M nợ tiền hàng của L là 12.000.000 đồng. Hng ngày, M phải đóng cho bị cáo L 200.000 đồng cho đến khi đủ số tiền bị cáo L cho M nợ. Khoản vay này L không lấy lãi và hiện đã trả đủ.

4. Bà V (chưa xác định được nhân thân lai lịch): Ngày 14/7/2024, V vay 3.000.000 đồng *(trong quyển vở số 01 ghi số 22),* khoản vay này bị cáo L không lấy lãi. Hiện V đã trả được 800.000 đồng, còn nợ 2.200.000 đồng tiền gốc.

5. Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1987, trú tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 65-66, trong vở số 01 ghi trang 4, 26, 36, 39,)*

- Lần 1: Ngày 24/7/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày tổng số tiền trả là 12.000.000 đồng. Lãi

suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, lãi cho phép là 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/6/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày tổng số tiền trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, lãi cho phép là 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 3: Ngày 17/8/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày tổng số tiền trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, lãi cho phép là 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 4: Ngày 05/8/2024, H vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 50.000 đồng, trả trong 100 ngày. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi, Bà H đã trả đủ 5.000.000 đồng.

6. Bà Đào Thị T, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*bút lục số 82, trong quyển vở số 01 ghi trang số 05)*: Ngày 01/7/2024, T vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày tổng tiền phải trả là 24.000.000 đồng. Trong quá trình trả khoản vay thì bị cáo thấy hoàn cảnh T khó khăn nên không thu lãi khoản vay này, T đã trả đủ 20.000.000 đồng.

7. Bà Võ Thị Thúy H (tên gọi khác: Ny), sinh năm 1984, trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(bút lục số 85, trong quyển vở số 01 ghi trang số 25)*: Ngày 26/7/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 73%/ năm, gấp 3,65 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Hđã đóng cho bị cáo L 65 ngày với số tiền 7.800.000 đồng, gồm 6.500.000 đồng là tiền gốc và 1.300.000 đồng là tiền thu lợi, tiền lãi cho phép là 356.164 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 943.836 đồng. Còn nợ lại 4.200.000 đồng tiền gốc.

8. Bà Ngô Thị Mỹ H (tên khác: Ngô Thị H), sinh năm 1972, trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 80, trong quyển vở số 01 ghi trang số 07, 13).*

- Lần 1: Ngày 05/7/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Hđã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, lãi cho phép là 164.384 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

- Lần 2: Ngày 12/7/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay

này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Hđã đóng đủ 60 ngày gồm tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, lãi cho phép là 164.384 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 16, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L cụ thể: *(bút lục số 67, trong quyển vở số 01 ghi số trang 27)*: Ngày 27/7/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi, trả trong 60 ngày với tổng tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã trả 31 ngày tổng số tiền 6.200.000 gồm 5.166.667 đồng tiền gốc và 1.033.333 đồng tiền lãi, tiền lãi cho phép 169.863 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 863.470 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà H đã vay được 32 ngày, tiền lãi cho phép 175.342 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 891.324 đồng. Còn nợ lại 5.800.000 đồng tiền gốc.

10. Bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1980, trú tại buôn E, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L cụ thể: *(bút lục số 74, trong quyển vở số ghi từ trang số 35)*: Ngày 03/8/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng, trả trong 60 ngày với tổng tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121, 67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Còn nợ lại 4.500.000 đồng tiền gốc. Bà V đã trả được 06 ngày, tổng số tiền 600.000 đồng, lãi cho phép là 16.438 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 83.562 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà V đã vay được 25 ngày, tiền lãi cho phép 68.493 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 348.174 đồng.

11. Bà Cao Thị Mỹ L (tên gọi khác: Vi), sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 84, trong quyển vở số 01 ghi trang số 31)*

- Lần 1: Ngày 31/7/2024, vay 2.500.000 đồng, khoản vay này bị cáo L không thu lãi, L đã trả đủ cho bị cáo L.

- Lần 2: Ngày 15/8/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67% /năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép là 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

12. Bà Trần Thị Kiều V(tên gọi khác: Ty), sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L cụ thể: *(bút lục số 83, trong quyển vở số 01 ghi trang số 23):* Ngày 24/7/2024,Vvay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cho đến khi T toán đủ tiền vay. Khoản vay này bị cáo không lấy lãi, hiệnVđã trả đủ cho bị cáo L.

13. Bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1988, trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 75-76, trong quyển vở số 01 ghi trang số 06, 24, 30)*

- Lần 1: Ngày 26/7/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi, trả trong 60 ngày, tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản

vay này là 121,67%/ năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà D đã trả 27 ngày, tổng số tiền 5.400.000 đồng, gồm 4.500.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép là 147.945 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 752.055 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà D đã vay được 33 ngày, tiền lãi cho phép 180.822 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 919.178 đồng. Còn nợ lại 5.500.000 đồng tiền gốc.

- Lần 2: Ngày 29/7/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày D trả 100.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121,67%/ năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà D đã đóng 24 ngày với số tiền 2.400.000 đồng gồm 2.000.000 đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 65.753 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 334.247 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà D đã vay được 30 ngày, tiền lãi cho phép 82.192 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 417.808 đồng. Còn nợ lại 3.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 3: Ngày 5/7/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/ năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà D đã đóng 48 ngày với số tiền 9.600.000 đồng gồm 8.000.000 đồng tiền gốc và 1.600.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 263.014 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.336.986 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà D đã vay được 54 ngày, tiền lãi cho phép 295.890 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả là 1.504.110 đồng. Còn nợ lại 2.000.000 đồng tiền gốc.

14. Bà Trần Thị N (Ndép), sinh năm 1990, trú tại 295 Giải phóng, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 70-71, trong quyển vở số 01 ghi trang số 08, 28, 32, 34)*

- Lần 1: Ngày 06/7/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền tiền phải trả là 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Nđã đóng đủ 60 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 164.384 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 835.616 đồng.

- Lần 2: Ngày 23/6/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Nđã đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 3: Ngày 28/7/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền phải trả là 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Nđã đóng 28 ngày với số tiền 2.800.000 đồng gồm 2.333.334 đồng tiền gốc và 466.666 đồng tiền lãi, lãi cho phép 76.712 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 389.954 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà N đã vay được 31 ngày,

tiền lãi cho phép 84.392 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 431.735 đồng. Còn nợ lại 2.666.667 đồng tiền gốc.

- Lần 4: Ngày 02/8/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền phải trả là 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà Nđã đóng 23 ngày với số tiền 2.300.000 đồng gồm 1.916.666 đồng tiền gốc và 383.334 đồng tiền lãi, lãi cho phép 63.014 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 320.320 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà Nđã vay được 26 ngày, tiền lãi cho phép 71.233 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 362.100 đồng. Còn nợ lại 3.083.333 đồng tiền gốc.

15. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: *(bút lục số 72-73, trong quyển vở số 01 ghi trang số 10, 11, 12; quyển vở số 02 ghi trang số 01, 02, 03, 04, 05, 06)*

- Lần 1: Ngày 14/4/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 547.945 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.452.055 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/4/2024, vay 50.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền phải trả 60.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 100 ngày gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 2.739.726 đồng, tiền thu lợi bất chính 7.260.274 đồng.

- Lần 3: Ngày 19/4/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 60.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73% trên năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 100 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính 726.027 đồng.

- Lần 4: Ngày 16/5/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 5: Ngày 21/5/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 60.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73% trên năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 100 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính 726.027 đồng.

- Lần 6: Ngày 27/6/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ

luật Dân sự. Bà L đã đóng đủ 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 547.945 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.452.055 đồng

- Lần 7: Ngày 08/7/2024, bà L hỏi vay bị cáo L 100.000.000 đồng, mỗi tháng L sẽ đóng lãi khoản vay này lãi suất 15%/năm, tiền gốc bà L hẹn T toán sau. Hiện bà L chưa trả cả tiền gốc và lãi khoản vay này cho bị cáo L.

- Lần 8: Ngày 08/7/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 120.000.000 đồng. Khoản vay này L chưa trả bị cáo ngày nào. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà L đã vay được 52 ngày, tiền lãi cho phép 284.932 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 1.448.402 đồng. Còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 9: Ngày 14/7/2024, vay 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cho đến khi đủ số tiền vay. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi và bà L chưa trả ngày nào cho bị cáo L.

16. Bà H Thục N, sinh năm 1982, trú tại buôn E, xã E huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể: (*bút lục số 87, 88, trong quyển vở số 01 ghi trang số 15; quyển vở số 04 trang số 01 ghi hai khoản vay, 02, 03, 04, 05, 06)*

- Lần 1: Ngày 20/3/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng (Lãi suất khoản vay này 73%/ năm, gấp 3,65 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Bà H Thục đã trả đóng đủ 100 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 547.945 đồng, thu lợi bất chính 1.452.055 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/4/2024, vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 240.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng (Lãi suất khoản vay này 73%/ năm, gấp 3,65 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Bà H Thục đã trả đóng đủ 100 ngày gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 1.095.890 đồng, thu lợi bất chính 2.904.110 đồng.

- Lần 3: Ngày 17/4/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/ năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H Thục đã trả đóng đủ 100 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 547.945 đồng, thu lợi bất chính 1.452.055 đồng.

- Lần 4: Ngày 25/4/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 120.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/ năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H Thục đã trả đóng đủ 100 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 547.945 đồng, thu lợi bất chính 1.452.055 đồng.

- Lần 5: Ngày 25/4/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H Thục đã trả đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và

2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 6: Ngày 06/5/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 60.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H Thục đã trả đóng đủ 100 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 273.973 đồng, thu lợi bất chính 726.027 đồng.

- Lần 7: Ngày 15/5/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H Thục đã trả đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 8: Ngày 15/7/2024, vay 60.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng, trả trong 200 ngày. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi, bà H Thục đã trả 03 ngày với số tiền 900.000 đồng.

17. Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982, trú tại 295 đường Giải phóng, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo L các lần cụ thể *(bút lục số 77-78, trong quyển vở số 01 ghi trang số 02, 03, 16, 17, 18, 19, 20, 33; quyển vở số 03 ghi 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09)*

- Lần 1: Ngày 05/5/2024, vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 180.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 100 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 73%/ năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 100 ngày gồm 15.000.000 đồng tiền gốc, 3.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 821.918 đồng, thu lợi bất chính 2.178.082 đồng.

- Lần 2: Ngày 12/5/2024, vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 15.000.000 đồng tiền gốc, 3.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 493.151 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 2.506.849 đồng.

- Lần 3: Ngày 15/5/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 164.384 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 835.616 đồng.

- Lần 4: Ngày 18/5/2024, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 164.384 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 835.616 đồng.

- Lần 5: Ngày 23/5/2024, vay 35.000.000 đồng, mỗi ngày trả 700.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 42.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay

này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 35.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 1.150.685 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 5.849.315 đồng.

- Lần 6: Ngày 28/5/2024, vay 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 36.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 986.301 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 5.013.699 đồng.

- Lần 7: Ngày 01/6/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 8: Ngày 02/6/2024, vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/ năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 657.534 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 3.342.466 đồng.

- Lần 9: Ngày 22/6/2024, vay 90.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng đến khi T toán hết. Bà H đã trả cho bị cáo L 60 ngày với số tiền 36.000.000 đồng. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi.

- Lần 10: Ngày 30/6/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã đóng đủ 60 ngày gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 328.767 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.671.233 đồng.

- Lần 11: Ngày 15/7/2024, vay 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng đến khi trả hết. Bà H đã trả cho bị cáo L 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ 6.000.000 đồng. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi.

- Lần 12: Ngày 15/7/2024, vay 6.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng đến khi trả hết. Bà H đã trả cho bị cáo L 30 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi.

- Lần 13: Ngày 17/7/2024, vay 6.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng đến khi trả hết. Bà H đã trả cho bị cáo L 30 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi.

- Lần 14: Ngày 22/7/2024, vay 5.099.000 đồng, mỗi ngày trả 3.000.000 đồng đến khi trả hết. Bà H đã trả đủ cho bị cáo L. Khoản vay này bị cáo L không lấy lãi.

- Lần 15: Ngày 23/7/2024, vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã trả được 33 ngày với số tiền 13.200.000 đồng gồm 11.000.000 đồng tiền gốc và 2.200.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 361.644 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất

chính 1.838.356 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà H đã vay được 36 ngày, tiền lãi cho phép 394.521 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 2.005.479 đồng. Còn nợ lại 9.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 16: Ngày 01/8/2024, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi, trả trong 60 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bà H đã trả 24 ngày với số tiền 4.800.000 đồng gồm 4.000.000 đồng tiền gốc và 800.000 đồng tiền lãi, lãi cho phép 131.507 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính 668.493 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện vụ việc, ngày 27/8/2024, Bà H đã vay được 27 ngày, tiền lãi cho phép 147.945 đồng, tiền thu lợi bất chính phải trả 752.055 đồng. Còn nợ lại 6.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo đã cho vay là 980.599.000 đồng. Trong đó, 285.599.000 đồng là số tiền bị cáo không tính lãi đối với người vay; 260.000.000 đồng là số tiền bị cáo cho vay với lãi suất 3,65 lần mức cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự; 435.000.000 đồng là số tiền bị cáo cho vay với lãi suất gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự quy định, có 90.583.333 đồng là tiền gốc người vay chưa trả cho bị cáo. Số tiền thu lợi bất chính mà người vay phải trả cho bị cáo là 69.272.601 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế người vay đã trả cho bị cáo là 57.560.046 đồng, số tiền lãi tương ứng với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà những người vay đã trả cho bị cáo là 11.323.288 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 quyển vở bìa ngoài màu xanh, kích thước 20x15cm (bên trong là các tờ giấy HÓA ĐƠN BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN MẶT), được ký hiệu là "Quyển vở số 1", đánh số thứ tự từ 1 đến 44.

- 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu đỏ, có chữ "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 2", đánh số thứ tự từ 01-06.

- 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-10.

- 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-07, tờ 01, 02 đánh số thứ tự 01 hai lần.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen, có số Seri 1: 357705106410494, số Seri 2: 357705106410502; 01 sim có số sim: 8984048000928638604 là pH tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-HS, ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã thừa nhận Hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen, có số Seri 1: 357705106410494, số Seri 2: 357705106410502 và tịch thu, tiêu hủy 01 xác sim số: 8984048000928638604, là pH tiện, công cụ do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 344.416.667 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), là số tiền gốc mà bị cáo đã cho vay có lãi suất vượt quá quy định trong Bộ luật dân sự và buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.323.288 đồng (Mười một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng) là số tiền lãi suất tương ứng với quy định trong Bộ luật dân sự do phạm tội mà có.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) phải nộp để sung ngân sách NH nước số tiền 90.583.333 đồng đã vay của bị cáo L nhưng chưa trả (tiền gốc), cụ thể: Nguyễn Thị Mỹ H 40.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị H 4.833.333 đồng; Trần Thị N5.750.000 đồng; Võ Thị Hồng V 4.500.000 đồng; Vũ Thị Kim D 10.500.000 đồng; Vũ Thị Thu H 15.000.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 quyển vở bìa ngoài màu xanh, kích thước 20x15cm (bên trong là các tờ giấy HÓA ĐƠN BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN MẶT), được ký hiệu là "Quyển vở số 1", đánh số thứ tự từ 1 đến 44; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu đỏ, có chữ "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 2", đánh số thứ tự từ 01-06; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-10 và 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-07, tờ 01, 02 đánh số thứ tự 01 hai lần.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải trả lại tổng số tiền 57.560.046 đồng là tiền đã thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định) cụ thể trả cho: Nguyễn Thị Mỹ H 13.369.863 đồng; H Thục N 3.342.466 đồng; Nguyễn Thị L 1.671.233 đồng; Lương Thị Thu H 5.013.699 đồng; Ngô Thị H1.671.232 đồng; Nguyễn Thị H 863.470 đồng; Trần Thị N3.217.123 đồng; Cao Thị Mỹ L 1.671.233 đồng; Võ Thị Hồng V 83.562 đồng; Vũ Thị Kim D 2.423.288 đồng; Vũ Thị Thu H 24.232.877 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị L đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị L đã ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, Hành vi tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm."

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với Hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý tín dụng của NH nước, lợi ích vật chất của người đi vay. Gây mất ổn định an ninh trật tự, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Làm những người đi vay rơi vào tình trạng nợ nần, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình và tài sản.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được Hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc bị cáo cho vay nặng lãi là Hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của

NH nước về quản lý tín dụng nên bị cáo đã thực hiện Hành vi phạm tội. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với Hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo nhận thức được Hành vi sai trái của mình, tuân thủ quy định của Nhà Nước về lãi suất cho vay khi tham gia giao dịch dân sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình áp dụng hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, kHn hồng của pháp luật nH nước ta đối với người phạm tội.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay): Bà V, quá trình điều tra bị cáo L không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể, không xác minh được nhân thân lai lịch. Bị cáo L cho bà V vay không lấy lãi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 82B1-465.96 mà bị cáo sử dụng đi thu tiền lãi của những người vay, đây là xe mô tô của ông Trịnh Ngọc T sinh năm 1991, trú tại Phường Thắng Lợi, tHành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (là con đẻ của bị cáo), việc bị cáo sử dụng để đi thu tiền lãi của những người cho vay thì ôngT không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ xử lý.

Đối với các khoản vay mà bị cáo L không tính lãi suất đối với người vay và các khoản tiền lãi suất vay không vượt quá mức quy định của Bộ luật dân sự thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

Đối với địa điểm cho vay tiền và thu tiền không cố định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen, có số Seri 1: 357705106410494, số Seri 2: 357705106410502 và tịch thu, tiêu hủy 01 xác sim số: 8984048000928638604, là pH tiện, công cụ do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 344.416.667 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), là số tiền gốc mà bị cáo đã cho vay có lãi suất vượt quá quy định trong Bộ luật dân sự và buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà

nước số tiền 11.323.288 đồng (Mười một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng) là số tiền lãi suất tương ứng với quy định trong Bộ luật dân sự do phạm tội mà có.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) phải nộp để sung ngân sách NH nước số tiền 90.583.333 đồng đã vay của bị cáo L nhưng chưa trả (tiền gốc), cụ thể: Nguyễn Thị Mỹ H 40.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị H 4.833.333 đồng; Trần Thị N5.750.000 đồng; Võ Thị Hồng V 4.500.000 đồng; Vũ Thị Kim D 10.500.000 đồng; Vũ Thị Thu H 15.000.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 quyển vở bìa ngoài màu xanh, kích thước 20x15cm (bên trong là các tờ giấy HÓA ĐƠN BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN MẶT), được ký hiệu là "Quyển vở số 1", đánh số thứ tự từ 1 đến 44; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu đỏ, có chữ "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 2", đánh số thứ tự từ 01-06; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-10 và 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-07, tờ 01, 02 đánh số thứ tự 01 hai lần.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải trả lại tổng số tiền 57.560.046 đồng là tiền đã thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định) cụ thể trả cho: Nguyễn Thị Mỹ H 13.369.863 đồng; H Thục N 3.342.466 đồng; Nguyễn Thị L 1.671.233 đồng; Lương Thị Thu H 5.013.699 đồng; Ngô Thị H1.671.232 đồng; Nguyễn Thị H 863.470 đồng; Trần Thị N3.217.123 đồng; Cao Thị Mỹ L1.671.233 đồng; Võ Thị Hồng V 83.562 đồng; Vũ Thị Kim D 2.423.288 đồng; Vũ Thị Thu H 24.232.877 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị về hình phạt, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn có căn cứ pháp lý. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen, có số Seri 1: 357705106410494, số Seri 2: 357705106410502 và tịch thu, tiêu hủy 01 xác sim số: 8984048000928638604, là pH tiện, công cụ do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 344.416.667 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), là số tiền gốc mà bị cáo đã cho vay có lãi suất vượt quá quy định trong Bộ luật dân sự và buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.323.288 đồng (Mười một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng) là số tiền lãi suất tương ứng với quy định trong Bộ luật dân sự do phạm tội mà có.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) phải nộp để sung ngân sách Nhà nước số tiền 90.583.333 đồng đã vay của bị cáo L nhưng chưa trả (tiền gốc), cụ thể: Nguyễn Thị Mỹ H 40.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị H 4.833.333 đồng; Trần Thị N5.750.000 đồng; Võ Thị Hồng V 4.500.000 đồng; Vũ Thị Kim D 10.500.000 đồng; Vũ Thị Thu H 15.000.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 quyển vở bìa ngoài màu xanh, kích thước 20x15cm (bên trong là các tờ giấy HÓA ĐƠN BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN MẶT), được ký hiệu là "Quyển vở số 1", đánh số thứ tự từ 1 đến 44; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu đỏ, có chữ "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 2", đánh số thứ tự từ 01-06; 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-10 và 01 Quyển vở có bìa ngoài nâu xanh, có "Futurebook", được ký hiệu là "Quyển vở số 3", đánh số thứ tự từ 01-07, tờ 01, 02 đánh số thứ tự 01 hai lần.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải trả lại tổng số tiền 57.560.046 đồng là tiền đã thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định) cụ thể trả cho: Nguyễn Thị Mỹ H 13.369.863 đồng; H Thục N 3.342.466 đồng; Nguyễn Thị L 1.671.233 đồng; Lương Thị Thu H 5.013.699 đồng; Ngô Thị H1.671.232 đồng; Nguyễn Thị H 863.470 đồng; Trần Thị N3.217.123 đồng; Cao Thị Mỹ L1.671.233 đồng; Võ Thị Hồng V 83.562 đồng; Vũ Thị Kim D 2.423.288 đồng; Vũ Thị Thu H 24.232.877 đồng.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường